

# KHXH&NV Việt Nam: thử nhìn nhận và đánh giá

GS.TS HỒ SỸ QUÝ

Viện trưởng Viện Thông tin Khoa học Xã hội

## Đóng góp có ý nghĩa quyết định cho sự chuyển đổi

Sự phát triển của đất nước như chúng ta đang chứng kiến hiện nay, dù bên cạnh vẫn còn rất nhiều điều chưa hài lòng, thậm chí nhức nhối, nhưng cũng là một thực tế mà vào những năm 80 của thế kỷ trước, kể cả trong sự hình dung của những người lạc quan nhất, cũng chẳng ai dám mơ đến thế.

Từ cuối những năm 80, đất nước chuyển đổi được và chuyển đổi thành công từ cơ chế hành chính - bao cấp sang cơ chế thị trường, dù là thị trường chưa hoàn chỉnh; từ một xã hội chỉ hội nhập hạn chế chuyển sang hội nhập ngày càng đầy đủ và chủ động vào cộng đồng thế giới với sự chấp nhận các thể chế quốc tế và khu vực phức tạp; từ nghi ngại, kỳ thị với toàn cầu hóa, coi toàn cầu hóa chỉ là một thứ vũ khí của kẻ thù, đến biết chấp nhận toàn cầu hóa như một một thời cơ bên cạnh những thách thức, và trên tất cả, từ một phương thức phát triển chủ quan, giáo điều và kém hiệu quả sang một phương thức phát triển mới năng động, tích cực và hiệu quả... Sự chuyển đổi này có sự đóng góp tích cực của KHXH&NV.

Thay đổi phương thức phát triển là sự thay đổi có tính chất cách mạng. Điều này không nằm

**Đánh giá về khoa học xã hội và nhân văn (KHXH&NV) Việt Nam sau gần ba thập niên đổi mới hiện đang có những ý kiến trái ngược nhau. Những đánh giá chính thức, những tổng kết nội bộ theo từng chuyên ngành, từng lĩnh vực thì thường là ghi nhận bước chuyển sau quá trình đổi mới, đồng thời cũng không quên nhắc đến những hạn chế, bất cập, yếu kém so với bên ngoài. Bên cạnh đó, những đánh giá khác của các cá nhân nhà khoa học, các diễn đàn chính thức và không chính thức trên báo chí và trên các tài liệu online hoặc của một vài tổ chức quốc tế có quan tâm... thì rất ít những đánh giá tích cực, lạc quan, mà phần nhiều là những lo lắng, băn khoăn, không thỏa mãn, thậm chí báo động với trình độ và hiện trạng của KHXH&NV ở tất cả các dạng hoạt động của nó (nghiên cứu, đào tạo, ứng dụng thực tiễn và tư vấn chính sách). Dưới góc độ của một nhà khoa học làm việc và nghiên cứu về thông tin KHXH&NV, tác giả đã đưa ra những thành tựu nổi bật của KHXH&NV kể từ sau đổi mới (đóng góp có ý nghĩa quyết định cho sự chuyển đổi; thay đổi các quan niệm cốt tử trong văn hóa và dân trí) và nhấn mạnh sự hạn chế của nó trong tư vấn chính sách.**

trong ý muốn chủ quan của nhiều người, kể cả một số người có trọng trách. Có thể chứng minh tình trạng này qua từng bước gian nan và phức tạp của đổi mới. Trên thực tế, KHXH&NV Việt Nam đã đi đúng con đường thâm nhập đặc thù của nó vào đời sống nói

chung và vào văn hóa và dân trí nói riêng - con đường không bằng phẳng, không giản đơn, không dễ nhận biết hiệu quả theo lối trực tiếp và tức thì.

Nếu nhìn từ góc độ này, có thể nói rằng, KHXH&NV chẳng



những có công mà còn có công rất lớn, mang ý nghĩa quyết định trong việc chuyển cả một xã hội sang một bước ngoặt phát triển có tính lịch sử. Khoa học tự nhiên và công nghệ, theo chúng tôi, không có công này.

Bắt đầu chỉ là một số thay đổi được gọi là “đổi mới tư duy”, mà lúc đó thật ra không ít người còn chưa kịp hiểu về thực chất và sức công phá hệ thống của nó. Nhưng sau đó là sự định hình dần thành hệ thống các quan niệm, quan điểm, các triết lý với những chỉ dẫn thế giới quan và phương pháp luận ở trình độ có sức mạnh cải tổ xã hội. Dân trí và văn hóa thực sự được mở mang theo một xu hướng rất khác, tác động ngược trở lại thúc đẩy quá trình đổi mới. Tất cả những gì được coi là giáo điều, bảo thủ, trì trệ trong hoạt động kinh tế, trong sinh hoạt tư tưởng - tinh thần, trong quản lý xã hội... đều được nhìn nhận lại và được khắc phục (không hẳn là có ý thức). KHXH&NV với tinh thần đổi mới, đã làm cho nó *thoát*

*xác khỏi những câu chữ khô cứng, thúc đẩy xã hội như búng tỉnh, xin nhấn mạnh, búng tỉnh chuyển sang trạng thái năng động, tích cực và chủ động.*

Lý luận về CNXH, về quá độ đi lên CNXH, về đảng cầm quyền, về sự đổi mới hệ thống chính trị... được nhận thức lại một cách căn bản, dù trong sách vở đến nay vẫn còn giữ nguyên một số định đề nào đó.

Các lý thuyết kinh tế học được xem xét trong các tương quan hợp lý hơn, cầu thị hơn, khó còn lý thuyết nào bị kỳ thị. Quan niệm về bóc lột, sở hữu tư nhân, kinh tế thị trường, chủ nghĩa tư bản... thay đổi đáng kể, làm cơ sở cho việc quản lý vĩ mô, điều hành nền kinh tế cho phù hợp dần với cơ chế thị trường.

Phương pháp luận về con người và văn hóa đối với sự phát triển xã hội được thay đổi tận gốc. Tính năng động và vai trò tích cực của nhân tố con người được hiểu ra và từng bước vận dụng tạo

ra một trình độ mới cho sự phát triển xã hội. Vai trò của kinh tế tri thức, của khoa học, giáo dục trong sự phát triển kinh tế - xã hội... được chú ý xem xét với tinh thần của người đi sau nhằm đáp ứng những thách thức cũng như cơ hội của toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế.

Vai trò của tôn giáo dù vẫn được gắn với “thuốc phiện của nhân dân” nhưng đã được hiểu khác, mở đường cho những thái độ cởi mở hơn đối với tôn giáo.

Các quan niệm mới của giới học thuật thế giới được tiếp thu dù chưa thật nghiêm túc và sâu sắc, nhưng cũng đủ lĩnh hội về tinh thần cơ bản. Đến nay, hầu hết các quan điểm có tính chất thời đại đều đã có mặt tại Việt Nam. Nhiều tác phẩm vạch thời đại của các tác giả uy tín đã được dịch và xuất bản. Hầu hết các ấn phẩm nổi tiếng của KHXH đương đại đã được chú ý xuất bản rất kịp thời; một số tác phẩm được dịch và công bố gần như đồng thời với nguyên tác. Nhiều tên tuổi trước kia bị nhìn nhận sai lạc, thậm chí kỳ thị vô lối, nay đều đã được nhìn nhận lại như: Karl Popper, Max Weber, John Keynes, Lucien Seve, Alvin Toffler, Samuel Huntington, Janos Kornai, Trần Đức Thảo...

Thông tin và tri thức đang được truyền tải theo hình thức Online ngày càng mạnh mẽ. Ngày nay, những tài liệu quý hiếm, những tri thức uyên bác, hàn lâm và cập nhật, những trí tuệ xuất chúng... đều có thể được tiếp cận nhanh chóng qua mạng Internet. Không gian địa lý không còn là vấn đề đối với những tổ chức nghiên cứu cùng triển khai một ý tưởng sáng tạo, đối với những cá nhân

có chung tâm huyết nghiên cứu. Bất kỳ một phát kiến nào mới về KHXH&NV cũng có thể dễ dàng được chia sẻ tức thì với đồng nghiệp xa xôi mà không ai có thể ngăn cấm. Rác rưởi trên mạng không cản trở được nhà khoa học đến với tri thức lành mạnh, theo những cách nhanh nhất và đơn giản nhất.

Những kết quả này, không còn nghi ngờ gì nữa, đã tác động mạnh và làm thay đổi con người và xã hội Việt Nam hiện đại. Đó cũng chính là tác động lớn nhất mà mấy chục năm nay KHXH&NV đã góp phần đẩy lùi khủng hoảng, làm cho đất nước tăng trưởng nhanh trong nhiều năm liền, đạt tới mức khởi điểm của thu nhập trung bình 1.000 USD/người/năm và đạt được nhiều thành tựu đáng kể khác, tạo đà, tạo nên thế và lực mới cho sự phát triển tiếp theo.

### **Thay đổi các quan niệm cốt tử trong văn hóa và dân trí**

Tất cả, bằng những cách âm thầm và hữu hiệu nhất, KHXH&NV đã tự tạo cho mình một diện mạo mới với tinh thần mới, nếu có thể nói được như vậy và với một trình độ mới về chất. Điều đáng lưu ý là, toàn bộ tinh thần này đều đã được lắng lẽ phản ánh trong các văn bản chính thống. Nghĩa là được tiếp thu, chất lọc trong một quá trình không đơn giản. Điều đó đã tạo cơ sở thuận lợi cho việc thay đổi các quan niệm phái sinh trong văn hóa và dân trí.

Trong khi vẫn tôn vinh Chủ nghĩa Mác là nền tảng tư tưởng và khẳng định giá trị bền vững của học thuyết Mác, khác với trước kia, trong KHXH&NV Việt Nam ngày nay, không có hiện tượng phê phán một chiều hay kỳ thị



thuần túy chủ quan đối với các học thuyết đã và đang hoài nghi hoặc đối lập với Mác.

Trong khi coi Tư tưởng Hồ Chí Minh là ngọn cờ tư tưởng, là kim chỉ nam cho mọi hoạt động, KHXH&NV Việt Nam ngày nay lại sẵn sàng nghiên cứu, ứng dụng và học hỏi các học thuyết khác, những tư tưởng của các vĩ nhân khác trong kho tàng tư tưởng nhân loại.

Trong khi thừa nhận chủ nghĩa duy vật là nguyên tắc lý luận, là phương pháp luận cơ bản cho mọi nghiên cứu, ứng dụng và hoạt động thực tiễn, trong KHXH&NV Việt Nam ngày nay, các nhà nghiên cứu và trí thức nói chung lại sẵn sàng đối thoại với các học thuyết ngoài duy vật khác, sẵn sàng chấp nhận, thậm chí tiếp thu, học hỏi những học thuyết, những tư tưởng, những quan điểm hợp lý ngoài duy vật.

Trong khi thừa nhận phép biện chứng là nguyên tắc phương pháp luận cơ bản cho mọi hoạt

động tư tưởng, lý luận và tư duy từ nghiên cứu đến ứng dụng/triển khai vào hoạt động thực tiễn, trong KHXH&NV Việt Nam ngày nay, không có hiện tượng cách ly, kỳ thị hay quy chụp là duy tâm, siêu hình hoặc chiết trung đối với các kiểu tư tưởng và tư duy khác. Trên thực tế, các quan niệm, quan điểm duy tâm, siêu hình, chiết trung, nhị nguyên... ngày nay đã được nhìn nhận đúng như giá trị thực tế của chúng.

Trong khi thừa nhận và đề cao quyết định luận duy vật về đời sống xã hội: cơ sở hạ tầng quyết định kiến trúc thượng tầng, đời sống vật chất quyết định đời sống tinh thần... trong xã hội Việt Nam ngày nay, các quan niệm đề cao vai trò của ý thức, ý chí, giá trị, truyền thống... lại được nhìn nhận và đánh giá, phải nói là thỏa đáng. Văn hoá, thậm chí còn được coi là *cơ sở tinh thần của đời sống xã hội, là mục tiêu và là động lực của sự phát triển xã hội.*

Trong khi không thừa nhận đa

nguyên, đa đảng về hoạt động chính trị, mọi đa dạng khác về văn hoá, học thuật, tôn giáo, tín ngưỡng, tâm linh... trên thực tế vẫn được thể hiện và đối xử bình đẳng. Ngày nay, rõ ràng các hoạt động phong phú, thậm chí phức tạp trong đời sống văn hoá, học thuật, tôn giáo, tín ngưỡng, tâm linh... đã được nhìn nhận và đối xử mềm dẻo hơn, hợp lý hơn. Thuật ngữ “Pluralism” trong các lĩnh vực ngoài chính trị không hiếm khi đã được dịch là “đa dạng” để tránh hiểu lầm. Hoạt động của một số tôn giáo đã được pháp lý hoá. Quan hệ với Vatican được cải thiện hơn. Chính phủ Mỹ đã đưa Việt Nam ra khỏi danh sách CPC. Một số điểm nóng về tôn giáo tuy vẫn xuất hiện nhưng nguyên nhân lại là ngược lại với các nguyên nhân ở thời kỳ trước đổi mới.

Những quan điểm quá khắc nghiệt với các hiện tượng tâm linh, tín ngưỡng, tôn giáo, cá nhân (chủ nghĩa), thần giao cách cảm, văn hoá ngoại lai... đã được điều chỉnh và trở về với trạng thái hợp lý hơn, phù hợp hơn với quy luật vận động của đời sống xã hội.

Trong khi khẳng định thực hiện mục tiêu xây dựng CNXH trên đất nước Việt Nam, chủ trương coi trọng sở hữu công cộng và sở hữu nhà nước, duy trì vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước..., các thành phần kinh tế khác vẫn phát triển, trong đó có kinh tế tư nhân tư bản chủ nghĩa. KHXH&NV không chỉ làm cho xã hội thừa nhận vai trò của kinh tế thị trường, mà còn coi thị trường là một phương thức tối ưu với tính cách là thành tựu chung của nhân loại để phát triển. Việt Nam đã gia nhập WTO, tham gia tích cực vào các tổ chức quốc tế, các dạng thị trường trong

nền kinh tế Việt Nam đều không bị cấm kỵ như trước.

Khó mà phủ nhận được phương thức để phát triển đất nước ngày nay là ra đời từ những quan niệm mới của KHXH&NV: các quan điểm về đổi mới tư duy, việc nhận thức lại nhiều vấn đề có tính nguyên tắc trong lý luận, trên thực tế đã dẫn đến đổi mới, cải cách trong hoạt động thực tiễn. Ngày nay, phương thức phát triển của Việt Nam được đánh giá là hợp lý hơn và thực tế hơn, mềm dẻo hơn và cũng nguyên tắc hơn, khôn ngoan hơn và bản lĩnh hơn... rất nhiều so với trước đây.

### Hạn chế trong tư vấn chính sách

Trong khuôn khổ những điều vừa nêu ở trên, tức là trong quan hệ giữa bản thân KHXH&NV với đời sống xã hội, nếu có gì đáng phải truy vấn về những yếu kém của KHXH&NV Việt Nam, thì đó chính là những hạn chế trong nghiên cứu chuyên sâu, trong chất lượng đào tạo, trong tiếp nhận thông tin và nhất là trong tư vấn chính sách. Thật khó phủ nhận, KHXH&NV hiện nay có quá ít tác phẩm “đề đời”, quá ít bài báo khoa học công bố trên các tạp chí uy tín, quá ít nhà khoa học tầm cỡ khu vực và thế giới; không hề có một trường phái học thuật nào, lý thuyết khung nào mang dấu ấn Việt Nam. Trong đào tạo, đội ngũ khoa học ở trình độ đại học và sau đại học được đào tạo ra nói chung đều non, thấp và cách quãng đáng kể so với bên ngoài. Thông tin khoa học từ bên ngoài, nói chung bập bõm, hiểu biết không thật thấu đáo.

Trong lĩnh vực tư vấn chính sách, trên thực tế, Việt Nam

vẫn chưa có cơ chế pháp lý để KHXH&NV thực hiện chức năng này. Bằng các kênh khác nhau, KHXH&NV Việt Nam những năm gần đây đã cố gắng có những đóng góp trong quá trình hoạch định, thẩm định và phản biện chính sách. Tuy nhiên, những hoạt động này chủ yếu nằm trong khuôn khổ của sự đặt hàng, mời gọi mang tính riêng rẽ... Điều này đã hạn chế khả năng thẩm định xã hội, hoạch định xã hội và phản biện xã hội của KHXH&NV Việt Nam. Do vậy không tránh khỏi gây lãng phí, tổn hại cho xã hội ở khả năng tối ưu hóa các quá trình xã hội hay ngăn ngừa những toan tính vụ lợi của các nhóm lợi ích.

Kinh nghiệm cho thấy, khó có một chính sách xã hội nào lại có thể đạt đến tối ưu hay thật sự có hiệu quả nếu bỏ qua sự thẩm định về mặt KHXH. Để xã hội Việt Nam phát triển bình thường, có nhiều việc cần phải pháp lý hóa việc thẩm định về mặt KHXH. Thông thường, bằng cách này hay cách khác, KHXH&NV cũng sẽ buộc phải có tiếng nói của mình trong các công việc kiểu như một quyết sách hay một đề án kinh tế - xã hội. Chỉ có điều nếu không “danh chính ngôn thuận” thì tiếng nói của KHXH&NV có thể sẽ ít trách nhiệm hơn hoặc vòng vo hơn. Kinh nghiệm này của các nước đi trước là rất đáng lưu ý.

Nếu không chủ động tìm kiếm sự đồng thuận xã hội thông qua thẩm định xã hội, phản biện xã hội, thì rất có thể cách đi vòng vèo, lảng tránh vấn đề sẽ làm cho các vấn đề xã hội nóng thêm, thậm chí phải trả giá để “chữa cháy” cho những vấn đề mà đáng ra là có thể tránh được ■